

Số: 61/2021/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng B**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số 210, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh T.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Nguyễn T - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách kinh doanh - Ngân hàng B - Chi nhánh T.

** Bị đơn:* Bà **Nguyễn D**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn H**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Thôn 3 B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B - Chi nhánh T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2021 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là 109.245.175 đồng (Một trăm linh chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng) theo hợp đồng tín dụng số HDTD2702018419 ngày 07/6/2018. Trong đó:

Số tiền gốc: 84.000.000 đồng (Tám mươi tư triệu đồng);

Số tiền lãi là: 25.245.175 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng*);

- Bà Nguyễn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B - Chi nhánh T tổng số tiền tính đến ngày 20/4/2021 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là 46.819.360 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, tám trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) theo hợp đồng tín dụng số HDTD2702018419 ngày 07/6/2018. Trong đó:

Số tiền gốc: 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*);

Số tiền lãi là: 10.819.360 đồng (*Mười triệu, tám trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*);

Trường hợp bà Nguyễn D và bà Nguyễn H chậm trả tiền thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD2702018419 ngày 07/6/2018, kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành cho đến ngày thực tế bà D, bà H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng B - Chi nhánh T.

- Về án phí: Ngân hàng B - Chi nhánh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng B - Chi nhánh T (Địa chỉ: Tòa nhà V- số 172 đường B, phường T, thành phố T) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.731.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000865 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Nguyễn D phải chịu 2.731.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn H phải chịu 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang

